

Suốt ba năm qua, hầu như năm nào vào mùa thu hoạch lúa, người nông dân cũng đều phải khóc bên đồng lúa của mình. Niềm vui trúng mùa không kéo dài được bao lâu vì nỗi ám ảnh làm sao bán được lúa với giá có lời chút ít đủ bù đắp bao nỗi nhọc nhằn và rủi ro của nghề nông.

Tình trạng này đã khiến cho đa số nhà nông vốn đã nghèo lại càng nghèo thêm. Từ đó đã dẫn đến nhiều hệ quả ngày càng bộc lộ rõ nét:

- Một là sức mua của thị trường hàng hóa công nghiệp đã sút giảm nghiêm trọng do sức mua này tùy thuộc chủ yếu vào nguồn thu nhập của 80% dân số là bà con nông dân. Từ đó, nhiều ngành công nghiệp lâm vào cảnh hàng bán thừa ế, đình đốn sản xuất. Nền kinh tế bị giảm phát và có chiều hướng suy thoái đến mức các nhà điều hành quản lý kinh tế vì mô phải đưa ra nhiều biện pháp "kích cầu". Nhưng "kích cầu" chỉ tích cực trên cơ sở các nguồn thu nhập gia tăng và có tiết kiệm, tích lũy cho công nghiệp hóa nền kinh tế.

- Hai là tình trạng di dân tập trung về các thành phố lớn ngày càng gia tăng. Thực trạng ngày càng có nhiều nông dân đổ xô về các khu công nghiệp, các đô thị lớn để nuôi niềm hy vọng tìm được một kế sinh nhai, để tìm kiếm những khả năng bù đắp khoản thu nhập bị sụt giảm giá nông sản cướp mất đi.

- Ba là hố cách biệt giàu nghèo trong xã hội ngày càng mở rộng. Những chương trình "trợ vốn cho người nghèo" - "xóa đói giảm nghèo"... khó có thể mở ra đại trà cho tất cả những người nông dân bị nghèo đi vì tai họa giá nông sản giảm mạnh vào các vụ thu hoạch.

Tuy rằng trong các năm qua, hằng năm khi có những cuộc khủng hoảng thừa lương thực, giá lúa xuống dưới giá thành, gây thiệt hại nặng nề cho tầng lớp nông dân thì Chính phủ đều có đưa ra một mức giá thu mua lúa bảo đảm cho người nông dân có lãi thỏa đáng, đồng thời cũng đưa ra nhiều biện pháp chỉ đạo lực lượng khu vực kinh tế nhà nước của mình tổ chức thu mua lúa cho nông dân.

Nhưng trên thực tế, giá công bố đó là con số chỉ có trong hiện thực khi giáp vụ, khi mà người nông dân chẳng còn lúa để bán. Đồng thời thực tế cũng cho thấy hiệu lực của những biện pháp chỉ đạo tổ chức thu mua rất kém hữu hiệu vì dường như chính những đơn vị quốc doanh kinh doanh lương thực chỉ biết chạy theo lợi nhuận đơn thuần và qua đó mới có lợi ích riêng nên đã không tích cực mua lúa của nông dân, thậm chí họ còn muốn mua chậm để đim giá càng thấp càng tốt. Họ không muốn vay tiền để

thu mua dự trữ vì e ngại phải tăng chi phí, giảm lợi nhuận. Họ hành động vì mục tiêu kinh doanh thuần túy như một doanh nhân tư nhân hơn là một công cụ cho kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo.

Việc đẩy mạnh tiêu thụ nông sản với giá cả hợp lý, thỏa đáng giúp cho 80% dân số là nông dân có được thu nhập, có tích lũy và tiêu dùng là một vấn đề cần có giải pháp cơ bản lâu dài, không thể là vấn đề nóng sốt chỉ vào vụ thu hoạch và luân tái diễn. Vì thế, xin kiến nghị nhà nước sử dụng một công cụ của mình là các DNNN để thực hiện 2 giải pháp sau đây nhằm tạo đầu ra ổn định và vững chắc cho người nông dân an tâm sản xuất

1. Tiến hành đầu cơ nông sản có khả năng tồn trữ

Trước hết, cần hiểu rõ khái niệm đầu cơ là gì và có phải đầu cơ luôn luôn là điều đáng lên án, đáng ghét vào tội hình sự?

Thật ra đầu cơ chỉ là hoạt động mua bán kiếm lời từ sự chờ đợi tăng hay giảm giá trong ngắn hạn. Nếu nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường thật sự thì yếu tố đầu cơ luôn xuất hiện. Chính những người đầu cơ là người sớm phát hiện tình trạng mất cân đối cung - cầu thường diễn ra, các cuộc khủng hoảng thiếu và khủng hoảng thừa luôn tái diễn. Từ đó, họ có thể hy vọng khai thác tình trạng mất cân đối này để tìm kiếm lợi nhuận. Tuy nhiên, khi lực lượng đầu cơ hoạt động với vai trò một nguồn cung (bán) hay một nguồn cầu

HAI GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN CHO NÔNG DÂN

TRẦN TÔ TỬ



Ảnh NGUYỄN NHẬT

(mua) thì lại góp phần điều tiết cung - cầu, làm giảm dần biên độ biến động giá cả. Như vậy, đầu cơ cũng có mặt tích cực chứ không hẳn là xấu.

Chẳng hạn vào vụ thu hoạch, cung lớn hơn cầu, tình trạng khủng hoảng thừa lương thực luôn nổ ra khiến cho giá lúa giảm mạnh. Thực tiễn cho thấy những lúc đó các công ty lương thực không mua, giá lúa đã rơi từ 2.000 đ/kg xuống 1.100 đ/kg thậm chí có ngày chỉ còn 900 đ/kg. Nếu có những người đầu cơ lúa, lúc này họ sẽ mua vào và một khi có người chịu mua, giá lúa sẽ giảm chậm lại hoặc ngừng giảm, thậm chí sẽ từ từ tăng trở lại.

Đến khi giáp vụ, cầu lớn hơn cung, người mua nhiều hơn người bán, giá lúa tăng mạnh lên. Nhưng lúc này nông dân chẳng còn bao nhiêu lúa để bán được với giá cao. Trong khi đó, những người lao động hưởng lương cố định ở các khu đô thị lại phải ăn gạo với giá cao, thu nhập thực tế bị sút giảm nghiêm trọng. Khi đó, nếu có những người đầu cơ đã mua lúa trước đây, lúc này họ lại bán ra làm cho giá lúa tăng chậm lại hoặc ngừng tăng và từ từ giảm trở lại.

Chúng ta cũng đừng nghĩ rằng những người đầu cơ này sẽ lời to, làm giàu trên mồ hôi của nông dân. Vì, trong thị trường, nếu có một số người đầu cơ lúa như vậy sẽ thu ngắn được biên độ giá lúa giữa hai thời điểm : thu hoạch và giáp vụ. Chênh lệch giá không còn lớn thì lợi nhuận cũng không phải là siêu ngạch.

Chúng ta cũng đừng nghĩ rằng những người đầu cơ này sẽ làm giá khuynh đảo lung đoạn thị trường. Vì, nếu có nhiều người đầu cơ độc lập với nhau thì không người này mua hay bán thì cũng sẽ có kẻ khác bán hay mua.

Trong cơ chế thị trường, tình trạng đầu cơ chỉ xấu trong 2 trường hợp :

- Trường hợp đầu cơ đã trở nên quá đáng, nhà nhà đầu cơ, người người đầu cơ. Chẳng hạn như ở nước ta đã diễn ra tình trạng đầu cơ vàng - đô la vào những năm 1989 - 1991 và hiện tượng đầu cơ địa ốc trong những năm gần đây.

- Trường hợp đầu cơ có tính chất độc quyền lũng đoạn. Lực lượng đầu cơ tập trung trong tay chỉ một người hay một nhóm ít người liên kết nhau và có thể lực tài chính lớn. Nếu họ không mua thì cũng không có ai khác đủ sức mua - nếu họ không bán thì cũng chẳng có ai có nguồn hàng để bán. Giá cả lúc đó sẽ hoàn toàn tùy thuộc vào lực lượng này.

Vì vậy, chúng ta không nên có thành kiến, ấn tượng xấu đối với đầu cơ. Điều quan trọng chính là vai trò quản lý nhà nước phải luôn kiểm soát

thị trường để có những biện pháp tránh hai trường hợp đầu cơ này.

Hiện nay, tư nhân chưa đủ sức và nếu có sức cũng chưa thích đầu cơ nông sản. Họ vẫn còn bị hấp dẫn bởi 3 món hàng được xem là béo bở : vàng - đô la - địa ốc hơn là nông sản. Trong những năm qua, nếu có tư nhân tham gia hoạt động đầu cơ này và nếu nguồn vốn ngân hàng cũng điều hướng nhiều vào nông sản như đã vào địa ốc thông qua các công ty Minh Phụng - Epcó..... thì đã giúp điều tiết cung-cầu, giảm nhẹ hoặc thậm chí có thể không xuất hiện các cơn sốt giảm giá nông sản gây thiệt hại cho nông dân.

Do đó, nếu tư nhân chưa đầu cơ nông sản thì Nhà nước phải đầu cơ. Nhà nước phải thu mua hết nông sản của nông dân vào các vụ thu hoạch, không cần chờ đến khi có thị trường tiêu thụ xuất khẩu mới thu mua. Nhà nước cần xem hoạt động này là sự thể hiện vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước, không nên tính toán lời-lỗ cục bộ như các doanh nghiệp tư nhân.

2. Tiến hành thu mua các loại nông sản theo phương thức "mua bán lúa non"

Khá nhiều người ngạc nhiên khi nghe chúng tôi đề nghị Nhà nước mua lúa non cho nông dân. Bởi lẽ thành kiến từ lâu nay vẫn xem đây là một phương thức bóc lột nông dân.

Thật ra mua bán lúa non chẳng qua chỉ là một trong những phương thức kinh doanh trong cơ chế thị trường. Khác với phương thức thanh toán - giao hàng ngay, mua bán lúa non là phương thức thanh toán - giao hàng trong tương lai, diễn ra sau ngày giao dịch khá lâu (chẳng hạn 3 tháng sau) nhưng vẫn áp dụng theo giá đã chốt tại ngày giao dịch trước đó. Như vậy, bản thân phương thức này không có gì là tệ hại. Trái lại, nó mang lại hai mặt lợi cho bên mua và bán:

- Bên mua và bên bán đều chắc chắn mua được và bán được vào thời điểm trong tương lai được thỏa thuận trước.

- Cả bên mua và bán đều có thể tránh được rủi ro biến động giá có thể xảy ra trong tương lai.

Chính vì thế, không riêng ở VN, phương thức mua bán lúa non đều có ở nhiều nơi trên thế giới, đều có nhiều nông dân cần bán lúa non. Không chỉ vì cần món tiền đặt cọc trước mà còn vì vào vụ thu hoạch khó tiêu thụ nông sản, đồng thời lại bị rủi ro giá sụt giảm mạnh. Trong khi đó, số thương lái có đủ vốn để mua lúa non lại ít, cung lớn hơn cầu nên tất nhiên người mua sẽ có lợi thế chèn ép người bán. Đó là hệ quả của sự đối chọi giữa cung - cầu trên thị trường và cũng diễn ra tương tự đối với cả phương thức thanh toán - giao hàng ngay, không riêng phương thức mua bán lúa non.

Thế thì tại sao các DNNN ngành kinh doanh nông sản lại không tham gia mua lúa non để gia tăng nguồn cầu, giúp các nông dân cần bán lúa non không còn bị chèn ép? Với nguồn lực mạnh mẽ của khu vực nhà nước khi tham gia vào thị trường này tất sẽ lôi kéo các thương lái tư nhân cũng phải mua lúa non theo giá của nhà nước đưa ra. Đó cũng chính là vai trò chủ đạo của khu vực kinh tế nhà nước các thành phần kinh tế khác phải đi theo quỹ đạo của mình, bằng thế lực kinh tế - tài chính của người mua hay bán chứ không phải bằng quyền lực hành chính.

Để mở ra hai hoạt động này (đầu cơ và mua lúa non) ở các DNNN ngành kinh doanh nông sản, Nhà nước cần có một số biện pháp sau đây:

a. Phát hành Trái phiếu Chính phủ để tài trợ cho Cục Dự Trữ và các tổng công ty tổ chức thu mua tồn trữ, chế biến, xuất khẩu các loại nông sản chủ yếu. Tiến tới cơ chế tài trợ cho các đơn vị này có vốn đầu tư ứng trước vụ mùa, giúp cho nông dân an tâm sản xuất.

b. Vốn nhà nước cần ưu tiên, nhanh chóng, tập trung đầu tư các công trình tồn trữ, sơ chế, tinh chế nông sản xuất khẩu. Năng lực kho tàng tồn trữ và xử lý nông sản sau thu hoạch phải đủ sức cho công tác thu mua hết nông sản của nông dân (có cân đối với khả năng tồn trữ tại nhà của các hộ nông dân).

c. Công bố công khai giá mua nông sản của Nhà nước với các mức hoa hồng, chiết khấu cho thương lái tư nhân tham gia thu mua cho Nhà nước. Những mức giá này cần bảo đảm cho nông dân có lãi thật sự, không bị các DN và thương lái ép giá. Tuy nhiên, cần xem đây là các mức giá tối thiểu, nếu các DN tranh mua với giá cao hơn, có lợi cho nông dân càng tốt. Không nên có ấn tượng "tranh mua" là xấu, đó cũng là một hiện tượng đúng theo cơ chế thị trường.

d. Với khả năng nắm giữ lực lượng nông sản lớn, Nhà nước có khả năng trở thành nhà phân phối lớn nhất, điều tiết cung cầu - ổn định giá nông sản. Từ đó, Nhà nước có thể tiến tới chế độ xóa bỏ hạn ngạch xuất khẩu nông sản, cho phép các DN thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia xuất khẩu nông sản để tạo môi trường cạnh tranh cao, giúp các DN có nguồn hàng vững chắc, chỉ tập trung lo tìm đầu ra, lo tìm thị trường xuất khẩu.

e. Cần nghiên cứu các biện pháp chính sách buộc các DN tìm kiếm lợi nhuận từ giá xuất khẩu có lợi nhất chứ không phải từ ép giá thu mua đối với nông dân ■